

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thượng.

Ông Bùi Đắc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Út), sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên: Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 17-4-2020 bị Trưởng Công an xã Đ, huyện Tân Châu xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPVPHC (nộp phạt ngày 21-4-2020).

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn N, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị Thu Y; có vợ tên: Dương Thị Y và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 27-4-2020 bị Chủ tịch UBND huyện Tân Châu xử phạt 7.500.000

đồng về hành vi “Đánh bạc”, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1613/QĐ-XPVPHC (nộp phạt ngày 28-9-2020).

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 08-3-2021, tại khu vực đất trống thuộc ấp L, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn T cùng với Huỳnh Văn N, Huỳnh Văn C và Trần Thị B đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền thì bị Công an xã Đ, huyện Tân Châu phát hiện bắt quả tang và thu tổng số tiền trên chiếu bạc 710.000 đồng, số tiền các đối tượng khai dùng để đánh bạc là 810.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn T mang theo số tiền 350.000 đồng và cho Huỳnh Văn N mượn số tiền 300.000 đồng để đánh bạc; Huỳnh Văn C mang theo số tiền 380.000 đồng dùng để đánh bạc; Trần Thị B dùng 80.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng đang tạm giữ: 03 hạt xí ngầu bằng nhựa, 01 cái chum bằng nhựa, 01 cái đĩa sứ và số tiền Việt Nam 810.000 đồng.

* Về kê biên tài sản: Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

* Đối với Huỳnh Văn C, Trần Thị B tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Trưởng Công an xã Đ, huyện Tân Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTC, ngày 28 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 08-3-2021, Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N cùng Huỳnh Văn C, Trần Thị B đánh bạc bằng hình thức lắc tài, xiu được thua bằng tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/người/ván, tại khu vực đất trống thuộc ấp L, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đ lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tại chiều bạc tổng số tiền dùng để đánh bạc là 810.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N là trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Xét thấy, vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi các bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội không lớn. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo mức án cải tạo không giam giữ và giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú cùng gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do các bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 03 hạt xí ngầu bằng nhựa, 01 cái chum bằng nhựa, 01 cái đĩa sứ là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với số tiền thu giữ 810.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn N mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

[8] Đối với Huỳnh Văn C, Trần Thị B tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Trưởng Công an xã Đ, huyện Tân Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (Út) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T (Út) cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Thanh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Văn T (Út).

1.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nam có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Huỳnh Văn N.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T (Út) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 810.000 (tám trăm, mười nghìn) đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 03 hạt xí ngầu bằng nhựa, 01 cái chum bằng nhựa, 01 cái đĩa sứ.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-9-2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn T (Út), Huỳnh Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T (Út), Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (02);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Thi hành án phạt tù (06);
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh (01);
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- UBND xã Đ (01);
- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Quốc